

THÔNG BÁO

Về việc chuyển đổi phòng học từ tuần 10
(từ ngày 08/10/2018 đến hết học kỳ 1 năm học 2018-2019)

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị

Để phục vụ cho công tác sửa chữa nâng cấp khu giảng đường nhà B3 nên các lớp học tại khu giảng đường này được điều chuyển phòng từ tuần 10 (từ ngày 08/10/2018 đến hết học kỳ 1 năm học 2018-2019) cụ thể như sau:

TT	Tên HP	Nhóm	Tên GV	Lớp	Thứ	Tiết	Phòng học cũ	Phòng học mới
1	Phương pháp luận NCKH tâm lý học	01	Lê Mỹ Dung	16CTL	2	1-1	B3-403	A5-303
2	Sinh học thực vật	01	Trịnh Đăng Mậu	18SS	2	1-3	B3-503	A5-305
3	Địa lý tự nhiên đại cương 3	03	Nguyễn Văn Nam	17CDDL2	2	1-3	B3-404	B3-205
4	Địa lý kinh tế - xã hội thế giới 2	01	Nguyễn Thị Hồng	17CDDL1	2	1-3	B3-303	A5-304
5	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (2)	02	Trần Thị Thùy Trang	17CNTT1	2	1-3	B3-302	B3-102
6	Kinh tế chính trị Mác - Lênin 1	01	Nguyễn Thị Hương	17SGC	2	2-3	B3-305	A6-401
7	Phương pháp nghiên cứu tâm lý học	01	Lê Mỹ Dung	16CTL	2	3-5	B3-403	A5-303
8	Lịch sử các học thuyết kinh tế	01	Nguyễn Thị Hương	17SGC	2	4-5	B3-404	B3-205
9	Vĩ sinh Đại cương	01	Đoàn Thị Vân	17CTM	2	4-5	B3-305	A6-401
10	Bản đồ địa hình và đo vẽ địa hình-GPS	01	Nguyễn Thị Diệu	16SDL	2	4-5	B3-303	A5-201
11	Điện hoá học	01	Lê Tự Hải	16SHH	2	6-7	B3-404	B3-205
12	Quản lý tài nguyên nước	01	Nguyễn Thị Kim Thoa	16CQM	2	6-7	B3-302	A5-302
13	Kinh tế du lịch	03	Ngô Thị Hường	17CVNH3	2	6-8	B3-401	A5-304
14	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học (1)	01	Nguyễn Thị Thuý Nga	16STH	2	6-9	B3-504	B6-02
15	Công nghệ ADN tái tổ hợp	01	Nguyễn Minh Lý	16CNSH	2	8-10	B3-403	B3-204
16	Địa lý tự nhiên đại cương 3	02	Nguyễn Văn Nam	17CDDL1	2	8-10	B3-303	A5-305
17	Ký văn học - ký báo chí	01	Bùi Bích Hạnh	17CBC1	2	8-9	B3-404	B3-205
18	Tiếng Việt thực hành	06	Hồ Trần Ngọc Oanh	18CVHH	2	9-10	B3-503	A5-302
19	Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa	01	Vương Thị Bích Thuý	17SGC	2	9-10	B3-405	B6-04
20	Phương pháp nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở tiểu học	01	Hoàng Nam Hải	17STH	2	9-10	B3-402	B3-104
21	Pháp luật đại cương	14	Dương Đình Tùng	17CVHH	2	9-10	B3-305	A4-01
22	Văn hóa Đông Nam Á	01	Tăng Chánh Tín	17CVHH	3	1-2	B3-504	B3-204
23	Giáo dục học tiểu học (1)	01	Bùi Văn Vân	18STH	3	1-2	B3-503	B3-203
24	Địa lý biển Đông	01	Nguyễn Thị Kim Thoa	17SDL	3	1-2	B3-403	B3-205
25	Kinh tế Việt Nam thời cận đại	01	Nguyễn Duy Phương	17SLS	3	1-3	B3-401	B3-105
26	Kinh tế du lịch	01	Ngô Thị Hường	17CVNH1	3	1-3	B3-302	B3-102
27	Cơ sở ngôn ngữ văn tự Hán Nôm	01	Nguyễn Hoàng Thân	17SNV	3	3-4	B3-303	B3-104
28	Thủ công-Kỹ thuật, PP dạy học Thủ công và Kỹ thuật ở tiểu học	01	Trần Thị Kim Cúc	16STH	3	3-5	B3-403	B3-201
29	Ngữ pháp văn bản	03	Lê Đức Luận	17CBC2	3	6-7	B3-301	B3-102
30	Di truyền học	01	Trương Thị Thanh Mai	17CNSH	3	6-8	B3-404	B3-204

TT	Tên HP	Nhóm	Tên GV	Lớp	Thứ	Tiết	Phòng học cũ	Phòng học mới
31	Tâm lý học xã hội	01	Nguyễn Thị Phương Trang	16CTL	3	6-9	B3-402	B3-105
32	Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam 1 (Khái quát)	01	Nguyễn Thanh Tường	16SDL	3	8-10	B3-403	A6-501
33	Hóa học tinh thể và phức chất	01	Đinh Văn Tạc	17SHH	3	9-10	B3-404	B3-204
34	Kỹ văn học - kỹ báo chí	02	Bùi Bích Hạnh	17CBC2	4	1-2	B3-401	A-301
35	Ứng dụng công nghệ thông tin trong địa lý	02	Lê Ngọc Hành	17CDDL2	4	1-2	B3-302	A5-210
36	Cơ học lượng tử 1	01	Lê Văn Thanh Sơn	16CVL	4	1-3	B3-404	B3-104
37	Hán văn cơ sở	01	Hoàng Hoài Thương	16CVHH	4	1-3	B3-403	B3-105
38	Tâm lý học phát triển 1	01	Nguyễn Thị Phương Trang	17CTL1	4	1-3	B3-402	B3-103
39	Hydrocacbon và dẫn xuất hydrocacbon	01	Nguyễn Trần Nguyên	17SHH	4	2-5	B3-405	B3-204
40	Sử dụng phương tiện kỹ thuật hỗ trợ kỹ năng báo chí	03	Trịnh Khắc Đức	17CBC3	4	3-4	B3-401	B3-206
41	Giải tích thực và đại số tuyến tính	06	Nguyễn Thị Hà Phương	18CHD	4	3-5	B3-503	B3-205
42	Công tác xã hội với cá nhân	01	Nguyễn Thị Hằng Phương	17CTXH1	4	3-5	B3-302	B3-102
43	Quản lý tổng hợp lưu vực sông	01	Nguyễn Thị Tường Vi	16CTM	4	4-5	B3-404	B3-104
44	Từ Hán Việt	02	Nguyễn Hoàng Thân	17CVH	4	4-5	B3-305	B4-05
45	Giao tiếp sư phạm	01	Hồ Thị Thuý Hằng	17SNV	4	4-5	B3-303	A4-01
46	Giáo dục học	02	Lê Thị Duyên	17SPT	4	6-8	B3-504	B3-205
47	Quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường	01	Phùng Khánh Chuyên	17CTM	4	6-8	B3-405	B3-204
48	Lý luận và thực tiễn về thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam	01	Nguyễn Thị Hương	16SGC	4	6-8	B3-404	B3-104
49	Vật lý đại cương 2	04	Dụng Văn Lữ	18CNTT4	4	6-8	B3-306	B3-201
50	Tâm lý học xã hội	02	Nguyễn Thị Phương Trang	17CTXH2	4	6-8	B3-302	B3-102
51	Tâm lý học phát triển 2	01	Bùi Thị Thanh Diệu	16CTL	4	6-9	B3-402	B3-103
52	Từ vựng tiếng Việt trong hệ thống và trong sử dụng	02	Bùi Trọng Ngoan	17CVH	4	9-10	B3-405	B3-105
53	Lịch sử hóa học	01	Trần Mạnh Lực	17SHH	4	9-10	B3-404	B3-104
54	Các phạm trù văn hóa - văn học trung đại Việt Nam	01	Nguyễn Quang Huy	16CVHH	4	9-10	B3-305	B4-05
55	Phân tích công cụ	01	Võ Thắng Nguyên	16CQM	5	1-2	B3-405	B3-205
56	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (2)	13	Trần Đình Mai	17CBC2	5	1-3	B3-403	A-303
57	Sinh lý học thực vật	01	Võ Châu Tuấn	17SS	5	3-4	B3-504	B3-205
58	Sinh lý học động vật	02	Nguyễn Công Thùy Trâm	17CNSH	5	3-5	B3-404	B3-104
59	Hóa học môi trường	02	Võ Thắng Nguyên	16CQM	5	3-5	B3-401	B3-105
60	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục	01	Hồ Trần Ngọc Oanh	16SNV	5	4-5	B3-405	B3-204
61	Du lịch sinh thái	02	Nguyễn Thanh Tường	15CVNH	5	4-5	B3-403	A5-302
62	Văn học Hy Lạp cổ đại	01	Vũ Thường Linh	17CVH	5	4-5	B3-303	B4-04
63	Functional Groups in Organic Chemistry (Các hợp chất có chức)	01	Nguyễn Trần Nguyên	16CHDE	5	6-8	B3-501	B3-205
64	Lý luận dạy học môn lịch sử	01	Trương Trung Phương	16SLS	5	6-8	B3-303	B3-204
65	Vật lý phân tử và Nhiệt học	01	Đinh Thanh Khấn	17SVL	5	6-9	B3-404	B3-104
66	Pháp luật đại cương	13	Dương Đình Tùng	17CVH	5	8-9	B3-306	B3-105
67	Kinh tế du lịch	01	Ngô Thị Hường	17CDDL1	5	9-10	B3-405	A1-203
68	Pháp luật đại cương	07	Dương Đình Tùng	17SLS+	6	1-2	B3-405	B3-204
69	Ngôn ngữ và văn hóa	01	Lê Đức Luận	16CVH	6	1-2	B3-401	B3-101
70	Ngôn ngữ học xã hội	03	Hồ Trần Ngọc Oanh	16CBC2	6	1-2	B3-306	B6-05
71	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	01	Lê Thị Phương Thảo	16SVL	6	1-3	B3-404	B3-104
72	Địa lý kinh tế-xã hội thế giới 1	01	Nguyễn Thị Hồng	16SDL	6	1-3	B3-403	A6-501

TT	Tên HP	Nhóm	Tên GV	Lớp	Thứ	Tiết	Phòng học cũ	Phòng học mới
73	Giáo dục học	01	Lê Thị Hằng	17ST	6	1-3	B3-402	A-301
74	Văn hóa phương Tây	01	Vũ Thường Linh	17CVHH	6	1-4	B3-303	A4-02
75	Vật lý Laser	01	Trần Thị Hồng	16CVL	6	3-4	B3-405	B3-204
76	Pháp luật đại cương	17	Vương Thị Bích Thủy	17CTL1	6	3-4	B3-306	A5-303
77	Giải phẫu sinh lý người	01	Nguyễn Công Thùy Trâm	17CHD	6	4-5	B3-404	B3-104
78	Difference Equation (Phương trình sai phân)	01	Lê Hải Trung	16CTUDE	6	4-5	B3-305	B4-03
79	Văn hoá ẩm thực Việt Nam	01	Hoàng Thị Mai Sa	17CVHH	6	6-8	B3-305	B5-04
80	Quantum Chemistry and Spectroscopy I (Hóa lượng tử và quang phổ I)	01	Lê Tự Hải	16CHDE	6	6-8	B3-303	B6-07
81	Thực hành vận dụng phương pháp dạy học Toán ở tiểu học (1)	01	Hoàng Nam Hải	16STH	6	6-8	B3-302	B5-05
82	Vật lý đại cương 2	01	Nguyễn Thị Minh Ngọc	18CNTT1	6	7-9	B3-306	HT-B4
83	Phát triển du lịch bền vững	01	Trương Phước Minh	17CVNH1	6	9-10	B3-405	A1-204

Lưu ý:

- Từ nay đến tháng 11 năm 2018 công tác điều chỉnh phòng học được điều chuyển thường xuyên để phục vụ công tác sửa chữa và nâng cấp khu nhà B3 nên cán bộ, giảng viên và sinh viên theo dõi trên trang cá nhân và thông báo trên website: <http://daotao.ued.udn.vn/> để khởi trở ngại công việc học tập và giảng dạy.

- Kính đề nghị các đơn vị liên quan thông báo đến giảng viên (lưu ý giảng viên ngoài trường), cán bộ phục vụ các phòng nước và sinh viên được biết để thực hiện.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TB tại website đào tạo;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO
P. TRƯỞNG PHÒNG

TS. NGUYỄN THỊ NGỌC ANH

